

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ ĐO LƯỜNG LÝ THUYẾT TÂM TRÍ

Trần Thị Thu Hà

Viện Lịch sử dòng họ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Lý thuyết tâm trí là một trong những lý thuyết nền tảng cho việc hiểu và dự đoán hành động của người khác – yếu tố cơ bản trong giao tiếp và hoạt động xã hội của con người. Tuy nhiên, vấn đề đo lường là một thách thức đối với quá trình nghiên cứu phát triển lý thuyết tâm lý này. Mục tiêu của bài viết là tổng quan tài liệu về đo lường lý thuyết tâm trí theo các hướng nghiên cứu chuyên sâu khác nhau. Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở để cải tiến việc đo lường và phát triển công cụ đo lường hiệu quả lý thuyết tâm trí.

Từ khóa: Lý thuyết tâm trí, lý thuyết tâm lý, đo lường, nhận thức

MEASURING THEORY OF MIND: A THEORETICAL REVIEW

Tran Thi Thu Ha

Institute of Family History, District 1, Ho Chi Minh City

Abstract: Theory of Mind is one of the foundational theories for understanding and predicting the actions of others – a fundamental element in human communication and social interaction. However, measurement issues pose a challenge to the research and development of this psychological theory. The aim of this article is to provide a literature review on the measurement of Theory of Mind from various specialized research perspectives. The research findings provide a basis for improving the measurement and developing effective tools for assessing Theory of Mind.

Keywords: Theory of Mind, psychological theory, measurement, cognition

Nhận bài: 16/12/2024

Phản biện: 02/01/2025

Duyệt đăng: 06/01/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lý thuyết tâm trí (Theory of Mind – ToM), còn được biết đến với các tên gọi khác như lý thuyết đọc tâm trí hoặc lý thuyết thấu hiểu tâm lý, là khả năng gán các trạng thái tâm lý không cảm xúc – như niềm tin, kiến thức và nhận thức – cho bản thân và người khác (Brewer et al., 2017). Đây là một khả năng nhận thức xã hội cốt lõi giúp con người điều hướng cuộc sống xã hội hàng ngày, giúp mỗi người dự đoán hành vi của người khác và nhận ra một người có kiến thức hoặc niềm tin khác với cá nhân mình.

Nghiên cứu về ToM bắt đầu với các loài linh trưởng không phải con người nhằm hiểu liệu tinh tinh có thể suy luận các trạng thái tâm lý của các cá thể khác hay không (Premack & Woodruff, 1978). Điều này đã khởi đầu cho một loạt các nghiên cứu về sự phát triển của ToM ở con người (Wimmer & Perner, 1983). Các nghiên cứu ban đầu này đã chỉ ra rằng trẻ em lần đầu tiên thể hiện sự hiểu biết phức tạp về niềm tin của người khác vào khoảng độ tuổi 4-5 (Wimmer & Perner, 1983) và ToM bắt thường là một đặc điểm trung tâm của chứng tự kỷ (Baron-Cohen et al., 1985). Kể từ những phát hiện ban đầu này, nghiên cứu về ToM đã mở rộng ra các nhóm tuổi (Wellman, 2018), các tình trạng lâm sàng (Sprung et al., 2022), các nền văn hóa (Shahaeian et al., 2011). Các phát hiện đã chỉ ra rằng ToM có thể xuất hiện từ khi còn nhỏ và tiếp tục phát triển và thay đổi suốt cả vòng đời của con người (Duval et al., 2011).

Tuy nhiên, dù ToM nhận được sự quan tâm nghiên cứu lớn trong suốt bốn thập kỷ qua, nhưng vẫn còn nhiều khoảng trống đáng kể về các vấn đề trong việc đo lường ToM (Wellman, 2018). Vì vậy, bài viết tiến hành thu thập tài liệu và phân tích, đánh giá những kết quả nghiên cứu đã đạt được và các hướng nghiên cứu khả thi, làm cơ sở để phát triển lý thuyết và khả năng ứng dụng ToM trong thực tiễn.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Đo lường lý thuyết tâm trí ở trẻ em độ tuổi đi học

ToM ở độ tuổi mẫu giáo trở lên (khoảng 4 tuổi trở lên), đôi khi được gọi là ToM nâng cao (Osterhaus & Koeber, 2021), đã thu hút sự quan tâm nghiên cứu mạnh mẽ trong suốt thập kỷ qua (Devine & Hughes, 2016; Osterhaus & Bosacki, 2022) khi các nhà nghiên cứu tìm cách hiểu sự phát triển tiếp tục của ToM ở trẻ sau khi xuất hiện hiểu biết về niềm tin sai lầm. Điều này đã khơi lên một số tranh luận về cách tốt nhất để đo lường ToM ngoài độ tuổi mẫu giáo, và làm nổi bật những lo ngại về các phương pháp hiện có (Osterhaus & Bosacki, 2022).

ToM ở trẻ em độ tuổi đi học (từ 4-18 tuổi) ban đầu được đo lường bằng các bài kiểm tra được thiết kế cho trẻ sơ sinh, như các bài kiểm tra niềm tin sai lầm truyền thống, nhưng chúng đã chỉ ra hiệu ứng trần trong các mẫu trẻ em độ tuổi đi học. Để khắc phục vấn đề này, một số công cụ

đo lường ToM nâng cao đã được phát triển cho trẻ em độ tuổi đi học, bao gồm bài kiểm tra Câu chuyện kỳ lạ của Happé (1994) đo lường sự hiểu về hàm ẩn trong ngôn ngữ và bài kiểm tra Đọc tâm trí qua mắt (Baron-Cohen et al., 2001) đo lường khả năng kết nối từ ngữ mô tả trạng thái tâm lý với hình ảnh vùng mắt. Mặc dù những công cụ này được sử dụng phổ biến trong các nghiên cứu trước đây, nhưng chúng đã cho thấy những tính chất tâm lý học không tốt trong nhiều nhóm tuổi, và gặp phải các vấn đề trong việc hiểu bài kiểm tra (Hayward & Homer, 2017). Cùng với đó, việc kết hợp với khả năng ngôn ngữ là một vấn đề về tính hợp lệ phổ biến trong nhiều công cụ đo lường ToM, đặc biệt là những công cụ ghi nhận phản hồi định tính (Devine & Hughes, 2016), điều này gợi ý rằng hiệu suất trong bài kiểm tra có thể phản ánh khả năng ngôn ngữ hơn là ToM (Livingston et al., 2019).

Một phương pháp khác được sử dụng rộng rãi để đánh giá ToM nâng cao ở trẻ em độ tuổi đi học là sử dụng các bài kiểm tra ToM bậc hai (Osterhaus & Bosacki, 2022). Các bài kiểm tra ToM bậc hai đo lường sự hiểu biết về niềm tin của một người đối với niềm tin của người khác, và thường cho thấy độ tin cậy từ chấp nhận được đến tốt trong các nghiên cứu trước đây (Hayward & Homer, 2017). Tuy nhiên, vì các công cụ ToM bậc hai thường chỉ sử dụng một hoặc hai câu hỏi để đo lường ToM (Sullivan et al., 1994), chúng không phù hợp để đo lường sự khác biệt cá nhân trong khả năng ToM và đã chỉ ra hiệu ứng trần ở trẻ em từ 9 tuổi trở lên (Hayward & Homer, 2017).

Để khắc phục vấn đề về hiệu ứng trần và khó khăn trong việc phát hiện sự khác biệt cá nhân trong khả năng ToM, các bộ công cụ ToM đã được xây dựng (Peterson et al., 2012), kết hợp nhiều bài kiểm tra ToM hiện có vào một thang đo duy nhất. Tuy nhiên, chỉ một số ít bài kiểm tra trong các bộ công cụ ToM có thể nhạy cảm với sự biến đổi cá nhân ở trẻ em lớn tuổi (Peterson et al., 2012), và các bài kiểm tra thành phần có thể không phản ánh cùng một quá trình cơ bản (Devine, 2021), thách thức tính hợp lệ của các bộ công cụ ToM.

Ngoài những lo ngại về tính hợp lệ của các công cụ ToM cho trẻ em độ tuổi đi học, một vấn đề bổ sung trong tài liệu nghiên cứu là các nghiên cứu về ToM nhắm vào giai đoạn phát triển này đã tập trung vào “những khoảng” phát triển, thay vì toàn bộ phạm vi độ tuổi phát triển (tức là từ 4-18 tuổi). Cụ thể, sự quan tâm đến ToM ở trẻ em độ tuổi đi học chủ yếu tập trung vào thời kỳ tiểu học (Devine & Hughes, 2016), giai đoạn từ 7-13 tuổi, nhưng có ít nghiên cứu khảo sát sự phát triển ToM

ở các độ tuổi khác, bao gồm những năm đầu đi học (ví dụ, từ 4-7 tuổi). Giai đoạn từ 4-7 tuổi là một giai đoạn phát triển nhận thức xã hội quan trọng cần được khám phá, khi mà có những thay đổi xã hội liên quan đến việc bắt đầu đi học, những tiến bộ nhanh chóng và quan trọng trong sự phát triển ToM sau khi đạt được thành công với niềm tin sai lầm ban đầu (Miller, 2009).

2.2. Đo lường lý thuyết tâm lý ở người trưởng thành

Nghiên cứu về ToM ở người trưởng thành đã nhận được sự quan tâm đáng kể trong khoảng 15 năm qua (Apperly & Wang, 2021), bao gồm việc phát triển một số công cụ đo lường ToM phổ biến cho người trưởng thành. Tuy nhiên, nghiên cứu gần đây đã chỉ ra những vấn đề về độ tin cậy và tính hợp lệ của nhiều công cụ đo lường ToM ở người trưởng thành (Olderbak et al., 2015; Oakley et al., 2016; Livingston et al., 2019), điều này dẫn đến những câu hỏi về bản chất của ToM nói chung (Quesque & Rosetti, 2020).

Trước hết, một mối quan ngại nổi bật với một số công cụ đo lường ToM ở người trưởng thành là liệu chúng có thực sự đo lường được ToM hay không. Nghiên cứu chỉ ra rằng một số công cụ ToM giả định ở người trưởng thành, như bài kiểm tra Đọc tâm trí qua mắt (Baron-Cohen et al., 2001) có thể thực sự đo lường khả năng nhận thức cảm xúc thay vì ToM (Oakley et al., 2016). Trong khi đó, những công cụ khác như các bài kiểm tra nhận thức góc nhìn, có thể đo lường các quá trình nhận thức không xã hội, như sự chú ý có chọn lọc (Heyes, 2014). Các công cụ đo lường ToM ở người trưởng thành mang tính chất định tính, như bài kiểm tra Hoạt hình Frith-Happé (Abell et al., 2000), thường phụ thuộc nhiều vào khả năng ngôn ngữ (Devine & Hughes, 2016). Một số bài kiểm tra ToM cũng phụ thuộc vào trí tuệ (Navarro, 2021) hoặc kỹ năng chức năng điều hành (Qureshi & Monk, 2018). Việc đo lường ToM với các công cụ này có thể có tác động tiêu cực đến các kết quả hiện tại, vì chúng có thể không phản ánh ToM mà thay vào đó là các khả năng nhận thức hoàn toàn khác. Ngoài ra, việc gộp các quá trình nhận thức khác (ví dụ, chức năng điều hành hay kỹ năng ngôn ngữ) vào đo lường ToM có thể làm bất lợi cho một số nhóm đối tượng, chẳng hạn như người cao tuổi (Ferguson et al., 2021) hoặc các nhóm lâm sàng (Foley et al., 2019), dẫn đến kết quả không tin cậy về khiếm khuyết ToM trong những nhóm này.

Thứ hai, nhiều bài kiểm tra ToM không phù hợp với các câu hỏi và thiết kế nghiên cứu ToM hiện đại. Ví dụ, như thường thấy trong các bài kiểm tra thực nghiệm, một số công cụ đo lường

ToM không thích hợp để khám phá sự khác biệt cá nhân về ToM trong mẫu người trưởng thành do hiệu ứng trần (White et al., 2009), hoặc khả năng phân biệt kém giữa các mức độ khác nhau của khả năng (Black, 2019). Điều này hạn chế hiểu biết của chúng ta về các sắc thái của sự phát triển ToM và các yếu tố liên quan đến ToM trong suốt cuộc đời. Thêm vào đó, nhiều bài kiểm tra ToM ở người trưởng thành không phù hợp cho việc thu thập dữ liệu quy mô lớn do hình thức trả lời định tính, thời gian bài kiểm tra dài (Dziobek et al., 2006), và/hoặc vì chúng chưa được kiểm chứng cho việc thu thập dữ liệu trực tuyến. Việc thu thập dữ liệu trực tuyến giúp dễ dàng tiếp cận một số lượng lớn người tham gia, mẫu đại diện hơn và tiếp cận những người tham gia có thể ít có khả năng tham gia trực tiếp (Livingston et al., 2019). Các vấn đề đo lường này hạn chế kích thước mẫu và khả năng đo lường sự khác biệt cá nhân trong nghiên cứu ToM, làm giảm sức mạnh thống kê để phát hiện các tác động có ý nghĩa và tính tổng quát và độ tin cậy của các phát hiện về ToM.

Thứ ba, các vấn đề về tính hợp lệ và độ tin cậy đã được ghi nhận cho một số công cụ đo lường ToM trong mẫu người trưởng thành. Điều này bao gồm các tính chất tâm lý học kém hoặc chưa được kiểm tra (Olderbak et al., 2015), khả năng phát hiện sự khác biệt về ToM mong đợi giữa người tự kỷ và người không tự kỷ kém (Brewer et al., 2017), và các mối quan hệ yếu giữa các công cụ đo lường ToM (Brewer et al., 2017), cho thấy có thể có nhiều yếu tố tiềm ẩn đang được đo lường trong và giữa các bài kiểm tra. Những vấn đề về tâm lý học này góp phần vào sự không nhất quán và việc không tái hiện được các kết quả nghiên cứu về ToM. Ví dụ, những kết quả không nhất quán về mối quan hệ giữa ToM và độ tuổi trong suốt cuộc đời (Duval et al., 2011), tình trạng kinh tế xã hội (Deveney et al., 2018), và hành vi phạm tội (Karoğlu et al., 2021), có thể được làm rõ bằng việc cải tiến đo lường ToM.

Mối quan hệ kém giữa các công cụ đo lường ToM có thể phản ánh một vấn đề cơ bản về sự

mơ hồ trong khái niệm ToM (Gernsbacher & Yergeau, 2019). Các bài kiểm tra ToM có thể đo lường khả năng nhận thức góc nhìn (Dumontheil et al., 2010), phát hiện hành vi sai lầm (Stone et al., 1998), hiểu ngôn ngữ phi ngữ nghĩa (Happé, 1994), phân bổ trạng thái tâm lý cho hình ảnh của mắt (Baron-Cohen et al., 2001), phân bổ niềm tin sai lệch (Wimmer & Perner, 1983), phân bổ trạng thái tâm lý cho các hình dạng hình học (Abell et al., 2000), và phân bổ trạng thái tâm lý cho các nhân vật trong các video (Dziobek et al., 2006), cùng với các khả năng khác. Do đó, không có gì ngạc nhiên khi những công cụ đo lường đa dạng này không luôn luôn có sự tương quan, nhưng sự đa dạng của chúng đặt ra những câu hỏi quan trọng về cách chúng ta khái niệm hóa ToM.

III. KẾT LUẬN

Việc tập trung quá hẹp vào sự phát triển của ToM ở trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo trong các nghiên cứu ToM đã dẫn đến việc phần lớn các công cụ đo lường ToM được phát triển chủ yếu cho trẻ mẫu giáo và tiểu học, trong khi có ít công cụ đo lường phù hợp cho trẻ em lớn hơn và người trưởng thành (Livingston et al., 2019). Trong số các công cụ đo lường ToM hiện có cho trẻ em lớn hơn và người trưởng thành, nhiều công cụ bị coi là không đáng tin cậy, đo lường các quá trình nhận thức xã hội khác nhau (Hayward & Homer, 2017), hoặc không phù hợp để nghiên cứu sự khác biệt cá nhân trong ToM (Wellman, 2018; Devine, 2021).

Hơn nữa, việc xác thực tâm lý học của các công cụ đo lường ToM thường không đầy đủ, và các công cụ này hiếm khi được xác thực trên các mẫu lâm sàng mà chúng được phát triển. Điều này hạn chế sự hiểu biết về sự phát triển của ToM sau tuổi mẫu giáo, bao gồm các cột mốc phát triển, và sự biến thiên trong các yếu tố trước, tương quan và kết quả của sự khác biệt cá nhân trong ToM suốt cuộc đời. Những vấn đề này cũng góp phần tạo ra những kết quả không nhất quán về sự suy giảm ToM trong các quần thể lâm sàng, chẳng hạn như tự kỷ (Gernsbacher & Yergeau, 2019).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Apperly, I. A., & Wang, J. J. (2021). *Mindreading in adults: Cognitive basis, motivation, and individual differences*. In Ferguson, H. J., & Bradford, E. E. F. (Eds.). *The cognitive basis of social interaction across the lifespan*. (pp. 96-117). Oxford University Press.
- Baron-Cohen, S., Wheelwright, S., Spong, A., Schill, V., & Lawson, J. (2001). *Are intuitive physics and intuitive psychology independent? A test with children with Asperger Syndrome*. *Journal of Developmental and Learning Disorders*, 5(1), 47-78.
- Brewer, N., Young, R. L., & Barnett, E. (2017). *Measuring theory of mind in adults with autism spectrum disorder*. *Journal of Autism and Developmental Disorders*, 47(7), 1927-1941.
- Devine, R. T. (2021). *Individual differences in theory of mind in middle childhood and adolescence*. In Devine, R. T., & Lecce, S. (Eds.), *Theory of mind in middle childhood and adolescence: Integrating multiple perspectives*. (pp. 55-76). Routledge.
- Duval, C., Piolino, P., Bejanin, A., Eustache, F., & Desgranges, B. (2011). *Age effects on different components of theory of mind*. *Consciousness and Cognition*, 20(3), 627- 642.